

Số: 106/BC - ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 08 năm 2018

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động đánh giá sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra năm 2018 Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Công nghiệp

Phần I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp công nghiệp với mục tiêu đào tạo cho xã hội những cử nhân kế toán có trình độ đại học, có phẩm chất chính trị tốt, tư cách đạo đức tốt, có đủ sức khỏe tham gia công tác, có trình độ năng lực chuyên môn sâu không chỉ về kế toán, mà cả về lĩnh vực kinh tế, tài chính, đồng thời có khả năng phân tích, tổng hợp vấn đề, đánh giá và đưa ra ý kiến tư vấn hữu ích giúp các nhà quản trị trong việc điều hành hoạt động của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế.

Hoạt động đánh giá sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra nhằm mục đích đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp so với chuẩn đầu ra đã được xây dựng và công bố, phát hiện những điểm chưa phù hợp giữa chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra. Nội dung đánh giá được thống nhất theo chỉ đạo của Đại học Thái Nguyên thông qua các quy định cụ thể nhằm đảm bảo tính chính xác, sát thực và khách quan. Kết quả đánh giá sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra được dùng để cải tiến chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo. Năm 2018, theo kế hoạch của Đại học Thái Nguyên, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp đối với 02 chuyên ngành: Cơ điện tử và Kế toán doanh nghiệp công nghiệp. Báo cáo này tập trung chính vào chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp công nghiệp.

Phần II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

2.1. Đối tượng đánh giá

Tính đến tháng 5/2018, chuyên ngành kế toán DNCN có tổng số 81 sinh viên các khóa, trong đó có 48 sinh viên hệ liên thông, 33 sinh viên hệ đại học chính quy (29 sinh viên trong số này đủ điều kiện xin xét tốt nghiệp).

Đánh giá theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán DNCN đã công bố cho 29 sinh viên lớp K50KTN01 thuộc chuyên ngành này.

Số lượng sinh viên tham gia đánh giá thực tế: 28/29 sinh viên (vắng 01 sinh viên).

2.2. Thời gian và địa điểm đánh giá

Thời gian đánh giá:

- Ngày 31/5/2018 đối với tin học và ngoại ngữ;

- Ngày 01/6/2018 đối với phần chuyên môn.

Địa điểm: Thư viện điện tử (phần tin học) và khu giảng đường A9 (phần ngoại ngữ và chuyên môn).

2.3. Nội dung đánh giá

- Đánh giá tin học, ngoại ngữ do các đơn vị thành viên được Đại học Thái Nguyên giao phụ trách xây dựng nội dung đánh giá, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp tổ chức thực hiện đánh giá;

- Các nội dung đánh giá chuyên môn bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ bám sát chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán DNCN đã công bố. Cụ thể như sau:

+ Về kiến thức:

Đánh giá sự hiểu biết của sinh viên đối với các kiến thức cơ bản cần thiết đối với người làm kế toán.

Đánh giá kiến thức chuyên sâu về kế toán, xoay quanh chế độ, chính sách kế toán, thông qua việc phân tích, tổng hợp, đánh giá các tình huống giả định được xây dựng như: Kế toán tài sản cố định, kế toán hàng tồn kho, kế toán tiêu thụ, kế toán xác định kết quả kinh doanh,...

+ Về kỹ năng:

Nội dung tin học đánh giá kỹ năng sử dụng Microsoft office để soạn thảo văn bản;

Nội dung chuyên môn tập trung đánh giá kỹ năng xử lý thông tin kế toán, kỹ năng lập chứng từ, sổ sách kế toán. Dựa trên nội dung xây dựng trong chuyên đề, người phỏng vấn kết hợp đánh giá kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề,...

+ Về thái độ:

Đánh giá thái độ, quan điểm chính trị của sinh viên trước những vấn đề hiện tại của nền kinh tế, chính trị đất nước; các vấn đề liên quan đến chủ đề học tập theo tấm gương, tư tưởng, đạo đức, phong cách, lối sống của Hồ Chủ Tịch hiện nay.

Đánh giá ý thức chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua tình huống đặt ra.

Đánh giá thái độ tham gia các hoạt động tập thể trong suốt quá trình học tập tại trường và quan điểm cá nhân đối với các hoạt động này.

Bên cạnh đó, người đánh giá cũng đưa ra các tình huống giả định trong doanh nghiệp để kiểm tra thái độ nghề nghiệp của sinh viên vận dụng trong việc xử lý các tình huống này.

2.4. Hội đồng đánh giá

- Ban chỉ đạo hoạt động đánh giá sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra năm 2018 được thành lập theo Quyết định số 37/QĐ - ĐHKTCN ngày 10/5/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

- Hội đồng đánh giá chuyên môn sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra năm 2018 chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp công nghiệp được thành lập theo QĐ số 42/QĐ - ĐHKTCN ngày 16/5/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

- Hội đồng chuyên môn trong hoạt động đánh giá sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra năm 2018 chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp công nghiệp được thành lập theo QĐ số 43/QĐ - ĐHKTCN ngày 16/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Hội đồng đánh giá chuyên môn bao gồm các giảng viên trong trường, ngoài trường và nhà tuyển dụng, cụ thể như sau:

1. Danh sách hội đồng đánh giá chuyên môn

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	PGS. TS. Trần Xuân Minh	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	TS. Ngô Thúy Hà	Trưởng khoa Kinh tế Công nghiệp	Phó Chủ tịch HĐ
3	ThS. Nguyễn Thị Kim Huyền	P. Trưởng BM Kế toán doanh nghiệp	UV thường trực
4	TS. Nguyễn Đức Tường	P. Trưởng phòng KT&ĐBCLGD	Ủy viên
5	ThS. Ma Thị Thu Thủy	GV BM Kế toán doanh nghiệp	Ủy viên
6	ThS. Dương Hương Lam	GV BM Kế toán doanh nghiệp	Ủy viên
7	ThS. Hoàng Trung Kiên	P. Bí thư đoàn TN	Ủy viên
8	ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng BM Lý luận chính trị	Ủy viên
9	Bà Trần Thị Hồng Mây	Kế toán trưởng - Công ty dịch vụ Mobiphone khu vực V - Tổng công ty viễn thông Mobiphone	UV - Nhà tuyển dụng
10	Ông Ngô Tùng Lâm	Giám đốc quan hệ khách hàng doanh nghiệp - TT.KHDN - MaritimeBank Chi nhánh Thái Nguyên	UV - Nhà tuyển dụng
11	ThS. Đặng Quỳnh Trinh	Kế toán trưởng, Giảng viên Bộ môn Kế toán tổng hợp - Khoa Kế toán - Trường ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh	UV- Giảng viên ngoài

2. Danh sách tổ thư ký

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	ThS. Nguyễn Thị Kim Huyền	P. Trưởng BM Kế toán doanh nghiệp	Tổ trưởng
2	ThS. Ma Thị Thu Thủy	GV BM Kế toán doanh nghiệp	Ủy viên

2.5 Công cụ đánh giá

- Đánh giá ngoại ngữ và tin học: Sử dụng bộ công cụ đánh giá năng lực tin học và ngoại ngữ của ĐHTN.

- Đánh giá chuyên môn: Sử dụng các chủ đề, hướng dẫn trả lời, thang điểm do tiêu ban chuyên môn chuẩn bị và thông qua ĐHTN thẩm định và phê duyệt.

2.6. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá tin học: Thực hành trên máy vi tính;
- Đánh giá ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm;
- Đánh giá chuyên môn: Thi vấn đáp.

Thang điểm đánh giá được áp dụng thống nhất như sau:

- Về tin học và ngoại ngữ: Thang điểm 10.
- Về chuyên môn: Đánh giá phần kiến thức, kỹ năng cũng như thái độ có trọng số bằng nhau, đều được đánh giá theo thang điểm 10.

Dựa trên kết quả đánh giá thực tế, thảo luận về năng lực tin học và ngoại ngữ của sinh viên tốt nghiệp làm căn cứ chỉnh sửa chương trình đào tạo phần nội dung năng lực tin học, ngoại ngữ cho phù hợp với chuẩn đầu ra.

Dựa trên cơ sở kết quả đánh giá sinh viên của giảng viên, nhà tuyển dụng và giảng viên trường ngoài có cùng ngành đào tạo, để đánh giá được toàn diện sinh viên vừa có trình độ chuyên môn nghề nghiệp vừa đáp ứng được nhu cầu của xã hội, từ đó có những kế hoạch thay đổi, bổ sung, chỉnh sửa chương trình đào tạo, cũng như chuẩn đầu ra cho phù hợp.

Trình tự đánh giá: Sinh viên bốc thăm chủ đề theo ngân hàng câu hỏi mà hội đồng chuyên môn biên soạn, đã được thông qua theo quy định của Đại học Thái Nguyên, chuẩn bị 30 phút, trả lời vấn đáp trước hội đồng chuyên môn. Một chủ đề gồm 03 phần là: Phần kiến thức, phần kỹ năng và phần thái độ được chuẩn bị phù hợp theo chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo Kế toán doanh nghiệp công nghiệp.

Phần III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

3.1. Đối tượng đánh giá:

Tổng số sinh viên tham gia đánh giá: 28 SV

Trong đó: 24 nữ (chiếm 85,7%), 04 nam (chiếm 14,3%)

3.2. Kết quả đánh giá sinh viên theo CDR chuyên ngành Kế toán DNCN năm 2018

Kết quả điểm đánh giá chi tiết đối với từng sinh viên tham gia đánh giá theo từng nội dung được tổng hợp theo Bảng 1.

Bảng 1. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Kết quả Ngoại ngữ	Kết quả Tin học	Kết quả Chuyên môn					
								Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ	Nhà tuyển dụng	Giảng viên ngoài	Kết quả
1	8005	K145510604003	Nguyễn Thị Vân Anh	31/07/96	Nữ	8,75	6,25	9	8	7,0	7,5	7	7,7
2	8001	K145510604004	Đoàn Thị Quỳnh Anh	29/08/96	Nữ	7,25	8	9	7	7,5	7,0	9	7,9
3	8002	K145510604053	Đỗ Thị Ngọc Anh	19/12/96	Nữ	7,25	7,5	8,5	9	8,0	8,8	8	8,5
4	8003	K145510604054	Ngô Ngọc Anh	22/10/96	Nữ	6,5	8,75	9,5	7,5	8,3	9,3	7	8,3
5	8006	K145510604007	Đỗ Thị Cài	24/09/96	Nữ	4,5	6,5	9	6,5	7,5	7,5	8	7,7
6	8016	K145510604056	Trần Kim Hằng	21/03/96	Nữ	5,5	7,25	8	8,5	6,8	8,5	9	8,2
7	8015	K145510604014	Lưu Thị Hào	18/05/96	Nữ	3,75	3,5	7	9	8,0	8,5	9	8,3
8	8017	K145510604018	Đỗ Thị Hiền	09/12/1996	Nữ	vắng	vắng	vắng	vắng	vắng	vắng	vắng	vắng
9	8019	K145510604057	Vũ Thị Thu Hiền	31/05/96	Nữ	4,5	5	8	9,5	7,0	8,8	8	8,3
10	8030	K145510604024	Diêm Thị Linh	11/06/1996	Nữ	3,5	5	7	8,5	6,0	7,0	8	7,3
11	8031	K145510604029	Đỗ Thùy Linh	08/05/1996	Nữ	7,75	7	7,5	7,5	9,0	6,5	10	8,1
12	8034	K145510604023	Lê Thị Lương	16/06/96	Nữ	5,5	7,25	8	8,5	9,0	8,0	8	8,3
13	8036	K145510604058	Trịnh Thị Ngọc Lý	22/08/96	Nữ	4,5	8	7	8,5	7,0	7,5	8	7,6
14	8038	K145510604030	Vũ Thị Minh	11/05/1996	Nữ	6,25	6,75	7,5	9	8,5	8,3	9	8,5
15	8039	K145510604059	Lăng Thị Mơ	17/08/96	Nữ	4,75	5	7	7,5	7,0	7,5	9	7,6
16	8041	K145510604060	Lê Thị Ngân	30/05/96	Nữ	4	6,25	7	7	7,0	7,0	8	7,2
17	8040	K145510604061	Đàm Tuyết Ngân	09/06/1995	Nữ	4,75	7,25	8,5	8,5	8,0	7,5	8	8,1
18	8042	K145510604062	Kim Bích Ngọc	20/12/96	Nữ	5	9,5	9,5	9,5	8,5	8,5	8	8,8
19	8043	K135510604140	Hà Thị Nở	10/10/1994	Nữ	4,75	6,75	9	7	7,0	8,5	10	8,3

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Kết quả Ngoại ngữ	Kết quả Tin học	Kết quả Chuyên môn					
								Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ	Nhà tuyển dụng	Giảng viên ngoài	Kết quả
20	8046	K145510604035	Hoàng Văn Quân	14/03/96	Nam	3,25	5	6	6	6,0	7,5	7	6,5
21	8048	K145510604064	Phạm Thị Như Quỳnh	13/10/96	Nữ	5,5	8	7	9,5	7,0	8,0	7	7,7
22	8049	K145510604041	Nguyễn Thị Thảo	16/08/96	Nữ	4	6	8	8,5	7,0	8,0	10	8,3
23	8055	K145510604066	Nguyễn Quang Thiện	11/07/1996	Nam	5,25	7,5	7,5	6	7,5	7,5	8	7,3
24	8056	K145510604042	Đặng Thị Thoa	23/03/96	Nữ	5,25	7,75	7	9	8,5	9,3	8	8,4
25	8057	K145510604067	Nguyễn Trọng Thuận	26/08/95	Nam	7	4,75	6	6	7,0	7,5	9	7,1
26	8062	K145510604050	Hoàng Thị Thu Trang	25/05/96	Nữ	3	5,5	9	8	8,5	8,5	9	8,6
27	8063	K145510604051	Trần Thị Thu Trang	07/07/1996	Nữ	2,5	6,25	7	7	8,0	7,5	8	7,5
28	8066	K145510604038	Triệu Văn Tuấn	19/06/96	Nam	4,5	5,25	6	6	7,5	7,8	7	6,9
29	8067	K145510604039	Nguyễn Thị Tuyền	11/05/1996	Nữ	3,5	6	7	7,5	6,5	8,0	9	7,6

Bảng 2. BẢNG PHÂN TÍCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN

Kết quả		Ngoại ngữ	Tin học	Chuyên môn
Dưới 4 điểm	Số lượng	6	1	0
	%	21,4%	3,6%	0%
Từ 4 đến 5,4 điểm	Số lượng	12	6	0
	%	42,9%	21,4%	0%
Từ 5,5 đến 6,9 điểm	Số lượng	5	9	2
	%	17,9%	32,1%	7,1%
Từ 7 đến 8,4 điểm	Số lượng	4	10	22
	%	14,3%	35,7%	78,6%
Từ 8,5 điểm trở lên	Số lượng	1	2	2
	%	3,6%	7,1%	7,1%

Theo kết quả tổng hợp ở bảng trên cho thấy:

Đối với năng lực ngoại ngữ: Trong số 28 sinh viên tham gia đánh giá có:

- 21,4% sinh viên (tương ứng với 6 SV) không đạt;
- 42,9% sinh viên (tương ứng với 12 SV) đạt loại trung bình;
- 17,9% sinh viên (tương ứng với 5 SV) đạt loại trung bình khá;
- 14,3% sinh viên (tương ứng với 4 SV) đạt loại khá;
- 3,6% sinh viên đạt loại giỏi.

Đối với năng lực tin học:

- 3,6% sinh viên (tương ứng với 1 SV) không đạt;
- 21,4% sinh viên (tương ứng với 6 SV) đạt loại trung bình;
- 32,1% sinh viên (tương ứng với 9 SV) đạt loại trung bình khá;
- 37,5% sinh viên (tương ứng với 10 SV) đạt loại khá;
- 7,1% sinh viên đạt loại giỏi.

Đối với năng lực chuyên môn:

- 7,1% sinh viên (tương ứng với 2 SV) đạt loại trung bình khá;
- 78,6% sinh viên (tương ứng với 22 SV) đạt loại khá;
- 7,1% sinh viên đạt loại giỏi.

Nhận xét chung: So sánh kết quả đánh giá với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp công nghiệp cho thấy năng lực của sinh viên về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học cơ bản đã đáp ứng chuẩn đầu ra, tuy nhiên đối với ngoại ngữ chất lượng chưa cao cần phải có giải pháp để nâng cao hơn nữa nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra đã công bố.

Phần IV. KẾ HOẠCH CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG

5.1. Cấp khoa/ bộ môn

TT	Hoạt động	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến đạt được
1	Rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo	Khoa KTCN và các bộ môn	1 năm/lần	Bản chương trình đào tạo sau chỉnh sửa nộp nhà trường.
2	Chỉnh sửa học phần Tổ chức công tác kế toán	Bộ môn	Trong học kỳ 1 – Năm học 2018 – 2019, đưa vào ứng dụng từ học kỳ 2	Đề cương, bài giảng đã chỉnh sửa thông qua khoa.
3	Rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra theo hướng phù hợp hơn với nhu cầu xã hội	Khoa và các bộ môn (theo kế hoạch chung và chỉ đạo của nhà trường)	1 năm/lần	Chuẩn đầu ra trình nhà trường phê duyệt.
4	Lập và triển khai kế hoạch cho toàn bộ sinh viên năm cuối và giảng viên bộ môn đi thực tế doanh nghiệp	Bộ môn Kế toán DNCN	Tháng 3 hàng năm	Bản kế hoạch, nội dung chương trình thực tế, kèm theo các thủ tục hành chính có liên quan.
5	Lập và triển khai kế hoạch dự giờ, kiểm tra, đánh giá giảng viên bộ môn	P.Trưởng BM phụ trách bộ môn kết hợp BCN khoa	1 lần/kỳ	Bản kế hoạch dự giờ; biên bản dự giờ; biên bản họp đánh giá tại bộ môn

5.2. Cấp trường

Lập kế hoạch, chỉ đạo công tác rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra hàng năm.

Tạo điều kiện cho các khoa, bộ môn trong việc rà soát, chỉnh sửa các chương trình đào tạo hàng năm.

Hỗ trợ các chương trình liên quan đến thực hành, thực tế doanh nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Kế toán DNCN nói riêng, ngành kinh tế công nghiệp nói chung.

Phần V. KIẾN NGHỊ

5.1. Với Đại học Thái Nguyên

Chủ trì tổ chức hoạt động đánh giá SV trước khi tốt nghiệp theo chu kỳ và có sự kiểm tra, giám sát kết quả sửa đổi CTĐT sau khi đánh giá.

5.2. Với Cơ sở đào tạo

Định kỳ, tổ chức đánh giá cấp khoa, riêng sinh viên sắp tốt nghiệp tổ chức đánh giá cấp trường.

Đối với yêu cầu về đầu ra ngoại ngữ mà Nhà trường đang áp dụng cho sinh viên trong toàn trường là Toefl ITP 450, về cơ bản chủ trương là tốt, song với sinh viên kinh tế nói chung, sinh viên chuyên ngành kế toán doanh nghiệp công nghiệp nói riêng, TOEIC là công cụ đánh giá phù hợp hơn. Theo đó, đề nghị nhà trường xem xét cho phép sinh viên ngành kinh tế nói chung có thể học, thi lấy chứng chỉ TOEIC.

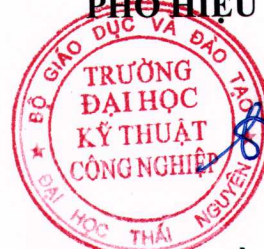
5.3. Với chương trình đào tạo

Định kỳ tổ chức đánh giá sinh viên theo nhóm (phân nhóm theo năm học) để cập nhật, sửa đổi chương trình kịp thời. *mm*

Nơi nhận:

- Ban KT&ĐBCLGD-ĐHTN;
- Ban Giám Hiệu (để b/c);
- Khoa KTCN;
- Lưu VT; KT&ĐBCLGD.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Xuân Minh

Nội nhân :

1. BGH
2. Khoa kinh tế CV

2/8/18 Hdnh

